BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1345 /QĐ-BNNMT	
	Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(có Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung của các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế nội dung của các thủ tục hành chính tương ứng được công bố tại các Quyết định số: 580/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông

nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; 2231/QĐ-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng; các Vụ; các Cục; Văn phòng Bộ; Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, KTTV, VPB (KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNNMT ngày tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP BỘ					
1	1.003099	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn

				- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	
2	1.003020	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh	Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn

				doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	
3	1.002986	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn

				điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	
4	1.001130	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.	Khí tượng thủy văn	- Điều 48 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 34 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên	Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn

				quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 50 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

				38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	
2	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

				phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	
3	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

				48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	
4	1.013861	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin,	Khí tượng thủy văn	- Điều 48 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 34 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp

		dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.		tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 50 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

A. Thủ tục hành chính cấp bộ

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mã số thủ tục hành chính: 1.003099)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 12 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Bước 4: Trả kết quả:

Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông

nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với tổ chức:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính).

(2) 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc 01 bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Quyết định thành lập tổ chức (không áp dụng đối với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh).

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên.

Trường hợp văn bằng, chứng chỉ nêu tại điểm này đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được kết nối, chia sẻ hoặc đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này.

(4) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 11 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính).

(5) Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc (01 bản chính).

- Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với cá nhân:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính).

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên.

Trường hợp văn bằng, chứng chỉ nêu tại điểm này đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được kết nối, chia sẻ hoặc đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này.

(3) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 11 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

(4) Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc (01 bản chính).

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 14 ngày làm việc.

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn trả kết quả: không quá 01 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

Thời gian hiệu lực của Giấy phép: 05 năm.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 09: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

- Mẫu số 11: Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người, tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí

tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm….. [1]

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật[2]:

3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân.... cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

……
……
……[3]

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

---

[1] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[2] Không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép;
[3] Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm……[1]

BẢN KHAI
Cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo
(Kèm theo đơn đề nghị cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn của tổ chức/cá nhân)

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật (Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn):

TT	Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ	Cấu hình	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

2. Thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo *(Tổ chức/cá nhân ghi rõ nguồn gốc thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo).*

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

[1] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mã số thủ tục hành chính: 1.003020)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 12 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Bước 4: Trả kết quả:

Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính);

(2) Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 10 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính);

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 14 ngày làm việc.

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn trả kết quả: không quá 01 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

Thời gian hiệu lực Giấy phép: 05 năm.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 09: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

- Mẫu số 10: Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm….. [5]

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật[6]:

3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân.... cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

……
……
……[7]

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

---

[5] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[6] Không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép;
[7] Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm……[1]

BẢN KHAI
Cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo
(Kèm theo đơn đề nghị cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn của tổ chức/cá nhân)

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật (Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn):

TT	Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ	Cấu hình	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

2. Thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo *(Tổ chức/cá nhân ghi rõ nguồn gốc thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo).*

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

[1] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

3. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mã số thủ tục hành chính: 1.002986)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp đơn đề nghị trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp đơn.

- Bước 2. Thẩm định và cấp phép:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt và giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp đơn đề nghị trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp đơn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính).

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ), hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

Thời hạn hiệu lực Giấy phép: 05 năm.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 09: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm….. [9]

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật[10]:

3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân.... cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

……

……

……
[11]

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

---

[9] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[10] Không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép;
[11] Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động.

4. Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (mã số thủ tục hành chính: 1.001130)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Xem xét và trả lời:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt có ý kiến nhất trí bằng văn bản theo Mẫu số 12 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ trong thời hạn tối đa 11 ngày làm việc. Văn bản nhất trí được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp.

Trường hợp không nhất trí, cơ quan phê duyệt trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân

nước ngoài có văn bản trả lời nêu rõ lý do và trả cho tổ chức, cá nhân theo phương thức tương ứng với phương thức đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi báo cáo theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cơ quan phê duyệt; trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu trên 01 năm, định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 01 phải gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu của năm trước.

Thời gian chốt số liệu báo cáo đối với trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu dưới 01 năm tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động trao đổi đến thời điểm kết thúc hoạt động trao đổi; trường hợp thời gian trao đổi trên 01 năm, thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động trao đổi đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề.

Báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu được gửi về cơ quan phê duyệt bằng hình thức thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm báo cáo.

b) Cách thức thực hiện:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tên, địa chỉ đối với cơ quan, tổ chức; tên, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân đối với cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Loại, số lượng thông tin, dữ liệu cụ thể được trao đổi với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Tên, địa chỉ của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được trao đổi thông tin, dữ liệu.

- Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 13 ngày làm việc.

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định: tối đa 11 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Công văn về việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo Mẫu số 12 (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ) hoặc văn bản không nhất trí về việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Phương thức trả kết quả: Văn bản nhất trí được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 48 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 34 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 50 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 12

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,THÀNH PHỐ…[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / V/v trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của.....[2]	*....., ngày……. tháng….. năm……*[3]

Kính gửi:……..[2]

Ngày..... tháng..... năm....., Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[2] đã tiếp nhận đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của .....[2]

Căn cứ các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn; sau khi xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[2] có ý kiến trả lời như sau:

Nhất trí với đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của..... [2] có địa chỉ tại..... [4]với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....

2. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn được phép trao đổi, bao gồm:.....

3. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....

4. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu…….

5. Nội dung khác (nếu có):.....

Đề nghị..... [2] thực hiện đúng các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố….[1] đồng ý nêu trên, đồng thời có trách nhiệm gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn này về Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[2] theo đúng quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

Trân trọng gửi ..... [2] để biết và thực hiện.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,…	**BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND…** *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] Tên tỉnh/Thành phố cấp phép;

[2] Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

[3] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;

[4] Địa chỉ tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài ghi trong đơn đề nghị.

Mẫu số 13

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC…..	*….., ngày……. tháng….. năm……*[16]

BÁO CÁO
Kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[17]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài:.....[18]

2. Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:.....
- Năm sinh:.....
- Trình độ chuyên môn:.....

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TỪ NGÀY... THÁNG... NĂM... ĐẾN NGÀY... THÁNG... NĂM...

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....
.....

2. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....

3. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn đã thực hiện trao đổi, bao gồm: .....

4. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....
.....

[16] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[17] Tên tỉnh/Thành phố cấp phép;
[18] Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Đánh giá hiệu quả hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....

6. Nội dung khác (nếu có):.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mã số thủ tục hành chính: 1.000987)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 12 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Bước 4: Trả kết quả:

Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với tổ chức:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính).

(2) 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc 01 bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Quyết định thành lập tổ chức (không áp dụng đối với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh).

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên.

Trường hợp văn bằng, chứng chỉ nêu tại điểm này đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được kết nối, chia sẻ hoặc đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này.

(4) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 11 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 (01 bản chính.

(5) Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc (01 bản chính).

- Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với cá nhân:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính).

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên.

Trường hợp văn bằng, chứng chỉ nêu tại điểm này đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được kết nối, chia sẻ hoặc đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này.

(3) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 11 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

(4) Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc (01 bản chính).

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 14 ngày làm việc.

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn trả kết quả: không quá 01 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

Thời hạn hiệu lực Giấy phép: 05 năm.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ

tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 09: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

- Mẫu số 11: Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người, tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí

tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm….. [19]

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật[20]:

3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân.... cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

……

……

……
[21]

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

---

[19] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[20] Không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép;
[21] Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm……[22]

BẢN KHAI
Cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo
(Kèm theo đơn đề nghị cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn của tổ chức/cá nhân)

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật (Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn):

TT	Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ	Cấu hình	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

2. Thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo *(Tổ chức/cá nhân ghi rõ nguồn gốc thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo).*

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

[22] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mã số thủ tục hành chính: 1.000970)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 12 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện sửa đổi, bổ sung giấy phép, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Bước 4: Trả kết quả:

Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo,

cảnh báo khí tượng thủy văn nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính);

(2) Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 10 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính);

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 14 ngày làm việc.

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn trả kết quả: không quá 01 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

Thời hạn hiệu lực Giấy phép: 05 năm.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực

tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 09: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

- Mẫu số 10: Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm….. [23]

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật[24]:

3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân.... cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

……

……

……
[25]

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

---

[23] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[24] Không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép;
[25] Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm……[1]

BẢN KHAI
Cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo
(Kèm theo đơn đề nghị cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn của tổ chức/cá nhân)

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật (Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn):

TT	Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ	Cấu hình	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

2. Thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo *(Tổ chức/cá nhân ghi rõ nguồn gốc thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo).*

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

[1] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

3. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mã số thủ tục hành chính: 1.000943)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp đơn đề nghị trực tiếp tại tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp đơn.

- Bước 2. Thẩm định và cấp phép:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt và giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp đơn đề nghị trực tiếp tại tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp đơn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (01 bản chính).

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

Thời hạn hiệu lực Giấy phép: 05 năm.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định.

h) Phí, lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 09: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày

15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng….. năm….. [1]

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật[2]:

3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân.... cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

……
……
……[3]

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

---

[1] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[2] Không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép;
[3] Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động.

4. Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh (mã số thủ tục hành chính: 1.013861)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Xem xét và trả lời:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt có ý kiến nhất trí bằng văn bản theo Mẫu số 12 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ trong thời hạn tối đa 11 ngày làm việc. Văn bản nhất trí được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp.

Trường hợp không nhất trí, cơ quan phê duyệt trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài có văn bản trả lời nêu rõ lý do và trả cho tổ chức, cá nhân theo phương thức tương ứng với phương thức đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi báo cáo theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cơ quan phê duyệt; trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu trên 01 năm, định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 01 phải gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu của năm trước.

Thời gian chốt số liệu báo cáo đối với trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu dưới 01 năm tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động trao đổi đến thời điểm kết thúc hoạt động trao đổi; trường hợp thời gian trao đổi trên 01 năm, thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động trao đổi đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề.

Báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu được gửi về cơ quan phê duyệt bằng hình thức thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm báo cáo.

b) Cách thức thực hiện:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tên, địa chỉ đối với cơ quan, tổ chức; tên, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân đối với cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Loại, số lượng thông tin, dữ liệu cụ thể được trao đổi với tổ chức quốc tế,

tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Tên, địa chỉ của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được trao đổi thông tin, dữ liệu;

- Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 13 ngày làm việc.

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định: tối đa 11 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Công văn về việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo Mẫu số 12 (kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ) hoặc văn bản không nhất trí về việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Phương thức trả kết quả: Văn bản nhất trí được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 48 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

- Điều 34 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 50 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Mẫu số 12

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,THÀNH PHỐ…[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / V/v trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của.....[2]	*....., ngày……. tháng….. năm……*[3]

Kính gửi:……..[2]

Ngày..... tháng..... năm....., Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[2] đã tiếp nhận đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của .....[2]

Căn cứ các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn; sau khi xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[2] có ý kiến trả lời như sau:

Nhất trí với đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của..... [2] có địa chỉ tại..... [4]với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....

2. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn được phép trao đổi, bao gồm:.....

3. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....

4. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu…….

5. Nội dung khác (nếu có):.....

Đề nghị..... [2] thực hiện đúng các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố….[1] đồng ý nêu trên, đồng thời có trách nhiệm gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn này về Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[2] theo đúng quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

Trân trọng gửi ..... [2] để biết và thực hiện.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,…	**BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND…** *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] Tên tỉnh/Thành phố cấp phép;

[2] Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

[3] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;

[4] Địa chỉ tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài ghi trong đơn đề nghị.

Mẫu số 13

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC…..	*….., ngày……. tháng….. năm……*[34]

BÁO CÁO
Kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….[35]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài:.....[36]

2. Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:.....
- Năm sinh:.....
- Trình độ chuyên môn:.....

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TỪ NGÀY... THÁNG... NĂM... ĐẾN NGÀY... THÁNG... NĂM...

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....
.....

2. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....

3. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn đã thực hiện trao đổi, bao gồm: .....

4. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....
.....

---

[34] Địa danh và thời gian ban hành văn bản;
[35] Tên tỉnh/Thành phố cấp phép;
[36] Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Đánh giá hiệu quả hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn: .....

6. Nội dung khác (nếu có):.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)